

Số: 01 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 16 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại văn bản số 351/BC-STP ngày 06/12/2024; của Sở Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 105/TTr-STTTT ngày 09/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn thành phố Hải Phòng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 02 năm 2025

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . 1 ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ TTTT;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Báo HP, Đài PTTH HP, Công TTĐT TP;
- Công báo thành phố;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng KSTTHC, HCTC, QTTV;
- Lưu: VT, KSTTHC6. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng



QUY CHẾ

Thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số 01 /2025/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 01 năm 2025
2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về các hoạt động thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng; trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trong việc quản lý, chia sẻ và khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung.

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu dùng chung chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. Việc chia sẻ dữ liệu dùng chung chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định thành lập, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước); cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan trên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố: Là cơ sở dữ liệu chứa dữ liệu số dùng chung cho việc tham gia, kết nối, liên thông giữa các hệ thống thông tin trên địa bàn thành phố; được chia sẻ, sử dụng chung trong các cơ quan nhà nước.

2. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Là tập hợp dữ liệu của ngành, được số hóa, tổ chức, quản lý phục vụ cho công tác nghiệp vụ chuyên ngành của cơ quan

nhà nước.

3. Kho dữ liệu dùng chung thành phố Hải Phòng (tại địa chỉ <https://khodulieu.haiphong.gov.vn>): Là hệ thống thu thập, hợp nhất dữ liệu từ nhiều nguồn dữ liệu với các định dạng dữ liệu khác nhau (có cấu trúc, bán cấu trúc, phi cấu trúc), làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ xử lý, phân tích, khai phá, trình diễn, trực quan hóa dữ liệu, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu; chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan nhà nước khác khai thác, sử dụng.

4. Cổng dữ liệu mở thành phố Hải Phòng (tại địa chỉ <https://data.haiphong.gov.vn>): Là hệ thống đầu mối truy cập thông tin, dữ liệu phục vụ việc công bố dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng nhằm cung cấp các tài liệu, dịch vụ chia sẻ dữ liệu cho các tổ chức, công dân.

5. Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu thành phố (tại địa chỉ <https://lgsp.haiphong.gov.vn>): Là hệ thống đóng vai trò kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng; giữa các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng với các Bộ, ngành, địa phương khác; và giữa các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu thành phố tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hải Phòng.

6. Cơ quan chủ quản dữ liệu: Là các cơ quan nhà nước có chức năng, nhiệm vụ xây dựng, lưu trữ, quản lý, cập nhật, cung cấp, chia sẻ dữ liệu số thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan đó.

Điều 4. Các nguyên tắc chung

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tuân thủ các nguyên tắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu được quy định tại Điều 5 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các nguyên tắc chung quy định tại Quy chế này, cụ thể như sau:

1. Tài sản dữ liệu

Danh mục dữ liệu, danh mục các số liệu, cơ sở dữ liệu, dữ liệu hình thành trong hoạt động của các cơ quan nhà nước là tài sản chung của nhà nước được bảo vệ, chia sẻ, khai thác, sử dụng chung để phục vụ các hoạt động của các cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Quản trị và giám sát dữ liệu

Danh mục dữ liệu, danh sách số liệu, cơ sở dữ liệu, dữ liệu phải tuân thủ các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn; được kiểm soát, quản trị, quản lý tập trung, thống nhất và không phân mảnh, rời rạc.

3. Toàn vẹn và ràng buộc dữ liệu

a) Danh mục dữ liệu, danh mục các số liệu, các số liệu, dữ liệu phải bảo đảm tính thống nhất kiến trúc, tuân thủ về mô hình; được xác định cụ thể và đặc tả đầy đủ thông tin về đối tượng quản lý.

b) Dữ liệu, cơ sở dữ liệu khi tham chiếu, kết nối phải bảo đảm tính duy nhất thông qua khóa (Primary Key) để định danh trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành và của các địa phương khác.

c) Thông tin và dữ liệu khi thu thập cần được kế thừa từ các nguồn hiện có, tránh việc thu thập và xây dựng lại những dữ liệu đã có sẵn từ các cơ quan khác. Đồng thời, dữ liệu phải được cập nhật liên tục để đảm bảo tính toàn vẹn và nhất quán.

4. Chất lượng dữ liệu

a) Xây dựng các danh mục dữ liệu, danh mục cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành và được tích hợp, trích xuất theo định dạng XML, XLSX, CSV, JSON và các định dạng theo quy định chuyên ngành khác của pháp luật.

b) Dữ liệu, cơ sở dữ liệu phải được duy trì, thường xuyên giám sát, kiểm kê, đánh giá chất lượng dữ liệu nhằm đảm bảo việc tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng dữ liệu, hướng đến dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống.

c) Dữ liệu, cơ sở dữ liệu xây dựng đến đâu khai thác để phục vụ đến đó; xử lý, phân tích dữ liệu dựa trên các công nghệ số, được hiển thị rõ ràng thông qua các biểu đồ để phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, tổ chức.

5. An toàn, bảo mật dữ liệu

a) Các dữ liệu, cơ sở dữ liệu phải được mã hóa, các thông tin mang tính chất riêng tư phải áp dụng các biện pháp xử lý bằng các kỹ thuật mã hóa nhằm đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình quản trị, quản lý và chia sẻ dữ liệu.

b) Các quy chế, quy định an toàn thông tin, bảo mật danh mục dữ liệu, danh mục cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu, dữ liệu phải được thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật đến tất cả các lớp liên quan đến hạ tầng, dữ liệu và ứng dụng.

c) Việc chia sẻ dữ liệu, cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước không làm ảnh hưởng tới quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở

hữu trí tuệ.

Chương II

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ CẤU TRÚC, DỮ LIỆU TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 5. Phân loại các cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước

1. Các cơ sở dữ liệu trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng bao gồm:

- a) Các cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố;
- b) Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước;
- c) Các dữ liệu mở thành phố Hải Phòng;

d) Các cơ sở dữ liệu khác trong nội bộ mạng hệ thống thông tin của từng cơ quan nhà nước không thuộc các điểm a, b và c khoản này.

2. Các dữ liệu, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước phải được tổ chức, lưu trữ an toàn thuận lợi được kết nối, chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng.

Điều 6. Danh mục các cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố Hải Phòng

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ngành đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố Hải Phòng.

2. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phát sinh mới, được Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá và đề xuất đưa vào Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố Hải Phòng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Cơ sở dữ liệu của thành phố có giá trị pháp lý được số hóa từ các văn bản giấy chứng thực thông tin được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp.

b) Cơ sở dữ liệu được chia sẻ, sử dụng cho nhiều cơ quan nhà nước phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Điều 7. Thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu

Cơ quan chủ quản dữ liệu có trách nhiệm:

1. Xác định các nguồn dữ liệu liên quan; tổ chức thu thập phục vụ số hóa,

tạo lập, xây dựng các cơ sở dữ liệu, bao gồm: nguồn dữ liệu chính, nguồn dữ liệu liên kết, nguồn dữ liệu tham chiếu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành chủ quản và cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố.

2. Ưu tiên sử dụng các công nghệ tiên tiến, như công nghệ nhận dạng ký tự quang học; xử lý ngôn ngữ tự nhiên nhằm tự động hóa quy trình và nâng cao chất lượng, hiệu quả số hóa, thu thập và xây dựng cơ sở dữ liệu.

Điều 8. Quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu

Cơ quan chủ quản dữ liệu có trách nhiệm:

1. Tổ chức quản lý các cơ sở dữ liệu được giao chủ quản, định kỳ triển khai rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu; triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu theo quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Quản lý lịch sử thay đổi, cập nhật dữ liệu; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng đắn, đầy đủ của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

3. Cập nhật dữ liệu cho các dịch vụ chia sẻ dữ liệu của thành phố, cung cấp các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung theo danh mục dữ liệu dùng chung quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 9. Quản lý, vận hành Kho dữ liệu dùng chung thành phố

1. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức quản lý, vận hành, đảm bảo các điều kiện hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin cho Kho dữ liệu dùng chung thành phố; quản lý tài khoản và phân quyền truy cập cho các cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; lưu trữ nhật ký hoạt động người dùng, thực hiện chỉnh sửa, chia sẻ, khai thác, sử dụng trong Kho dữ liệu dùng chung thành phố.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan nhà nước thực hiện kết nối, đồng bộ, thu nhận dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung; tổ chức quản lý, chuẩn hóa, lưu trữ dữ liệu; thiết lập các lõi dữ liệu chuyên đề, tăng cường, phân tích, khai phá dữ liệu; triển khai kết nối, đồng bộ Kho dữ liệu dùng chung thành phố với Trung tâm Giám sát điều hành thông minh thành phố Hải Phòng phục vụ giám sát, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố và Cổng dữ liệu mở thành phố phục vụ cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp.

Điều 10. Quy định về khai thác, sử dụng dữ liệu trong các cơ quan nhà nước

Các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng được phân quyền truy cập, khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý trong Kho dữ liệu dùng chung, Trung tâm Giám sát điều hành thông minh thành phố Hải Phòng và các cơ

sở dữ liệu dùng chung của thành phố phục vụ công tác quản lý nhà nước, thực thi công vụ, chỉ đạo điều hành, dự báo, xây dựng quy hoạch, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp, cụ thể trong các hoạt động sau:

1. Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp khi nộp hồ sơ thủ tục hành chính.
2. Tái cấu trúc các hoạt động nội bộ trong cơ quan nhà nước, cắt giảm các hoạt động thủ công, giấy tờ (tìm kiếm, tổng hợp, thống kê, báo cáo)
3. Thực hiện các hoạt động giám sát, kiểm tra trực tuyến đối với đối tượng quản lý.
4. Phân tích, trực quan hóa dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định của lãnh đạo các cơ quan nhà nước.
5. Đảm bảo sử dụng dữ liệu đúng mục đích, phù hợp với chức năng quyền hạn của cơ quan mình.

Điều 11. Quy định về công bố dữ liệu mở cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp

1. Một phần của Kho dữ liệu dùng chung của thành phố sẽ được chia sẻ cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp theo Danh mục dữ liệu mở và được công bố trên Cổng dữ liệu mở thành phố để khai thác, tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho thành phố.
2. Các cơ quan chủ quản các nguồn dữ liệu mở, thực hiện cập nhật dữ liệu lên Kho dữ liệu dùng chung theo quy định được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt về cung cấp dữ liệu mở.

Điều 12. Kiểm tra, đánh giá, duy trì dữ liệu

1. Dữ liệu phải được kiểm tra, đánh giá hàng năm. Nội dung kiểm tra, đánh giá dữ liệu theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.
2. Trách nhiệm của cơ quan Chủ quản dữ liệu:
 - a) Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá dữ liệu và thực hiện hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.
 - b) Thực hiện các biện pháp để duy trì dữ liệu theo kết quả kiểm tra, đánh giá dữ liệu.
3. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông
 - a) Hướng dẫn các cơ quan chủ quản dữ liệu tự kiểm tra, đánh giá dữ liệu; phối hợp với các cơ quan chủ quản dữ liệu triển khai các giải pháp khắc phục,

nâng cao chất lượng dữ liệu.

b) Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu của thành phố (bao gồm cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Điều 13. Kinh phí xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Các cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố Hải Phòng được ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách để xây dựng, nâng cấp, cập nhật hàng năm.

2. Kinh phí quản lý, duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp ngân sách.

3. Kinh phí quản lý, vận hành, duy trì nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu thành phố và Kho dữ liệu dùng chung thành phố, Cổng dữ liệu mở được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, kinh phí sự nghiệp công nghệ thông tin hàng năm của thành phố.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC THU THẬP, CẬP NHẬT, QUẢN LÝ, TÍCH HỢP, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU DÙNG CHUNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là đơn vị đầu mối của thành phố tham mưu công tác quản trị dữ liệu, quản trị kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung của thành phố; bảo đảm an toàn thông tin, sao lưu, cứu phòng dữ liệu; phối hợp với đơn vị đầu mối các cơ quan xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong nội bộ thành phố và quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu ra ngoài phạm vi thành phố.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cập nhật, ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, Danh mục dữ liệu mở của thành phố khi có sự thay đổi hoặc theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan thành phố về quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu của Trung ương và thành phố; tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ về quản trị dữ liệu, quản lý, kết nối, chia sẻ, phân tích, khai thác, sử dụng dữ liệu.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện Quy chế này. Chủ động theo dõi, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

5. Dự toán kinh phí quản lý, duy trì vận hành hệ thống Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở hàng năm.

Điều 15. Cơ quan chủ quản dữ liệu, cung cấp dữ liệu

1. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Quy chế này tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc. Thực hiện quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý, cung cấp dữ liệu đối với dữ liệu thuộc phạm vi mình quản lý theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

2. Đề xuất các cơ sở dữ liệu cần triển khai, áp dụng định kỳ diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin hàng năm; cử cán bộ tham gia các đợt diễn tập do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

3. Xây dựng, ban hành Quy định nội bộ về quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi cơ quan quản lý.

4. Hàng năm xây dựng, triển khai kế hoạch, phương án số hóa, cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong phạm vi mình quản lý.

5. Chỉ định và giao nhiệm vụ cho một cán bộ làm đầu mối, phụ trách quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

6. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu của Bộ chuyên ngành ban hành.

7. Triển khai, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Điều 16. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với nguồn vốn chi đầu tư phát triển) và Sở Tài chính (đối với nguồn vốn chi thường xuyên) tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí đảm bảo Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 17. Công an thành phố Hải Phòng

Phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra đơn đốc công tác bảo đảm an ninh mạng trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu và đảm bảo theo các quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản mới.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc đề xuất cần sửa đổi, bổ sung các cơ quan nhà nước phản ánh bằng văn bản gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

ĐẠI PH